

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 52/2019/HS-PT

Ngày 28/02/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Thành Dương**

Bà **Võ Thị Thanh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Thuận** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLPT-HS ngày 04/01/2019 đối với bị cáo Lại Công D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 121/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lại Công D, sinh ngày 11/9/2001 tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: E, ấp H, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Ngọc N và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D: Ông **Lại Ngọc N**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1971. Cùng trú tại: E, ấp H, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo D: Ông **Nguyễn Tiến L** – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV H, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường H, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị hại: Chị **Phùng Ngọc Thùy L** (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Vũ Thị S**, sinh năm 1955 (mẹ bị hại) (vắng mặt).

Địa chỉ: Lô H, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Vũ Thị S**, sinh năm 1955 (vắng mặt).

2. Chị **Phùng Ngọc Thùy D** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Lô H, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh **Hoàng Văn D1**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số S, đường P, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chị **Phan Thị Hồng N**, sinh ngày 07/10/2002 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phan Thị B**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: A, ấp L, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 20/02/2018, Lại Công D không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 59N2 – 968.60 (dung tích xi lanh 109cm³) chở chị Phan Thị Hồng N (sinh năm 2002) ngồi phía sau, lưu thông trên đường T theo hướng huyện L, tỉnh Đồng Nai đi phà C, thành phố Hồ Chí Minh, lúc này trên đường ít người tham gia giao thông. Khi đi đến đoạn đường km10+800 thuộc ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do D buồn ngủ nên điều khiển xe mô tô biển số 59N2 – 968.60 lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của D, cùng lúc đụng vào xe mô tô biển số 59L2 – 525.00 do anh Hoàng Văn D1 (sinh năm 1985) ngụ tại 199/19/9 đường P, phường Q, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển chở cháu Hoàng Vũ Minh L (sinh năm 2016, con ruột anh D1) và chị Phùng Ngọc Thúy L (sinh năm 1985, em vợ anh D1) ngụ tại Lô 5/18, ấp H, phường M, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và đụng vào xe mô tô biển số 59L1-672.84 do chị Phùng Ngọc Thùy D (sinh năm 1983, vợ anh D1) điều khiển chở cháu Hoàng Vũ Thùy A (sinh năm 2014, con ruột anh D1) và bà Vũ Thị S (sinh năm 1955, mẹ ruột chị Phùng Ngọc Thùy D) chạy theo hướng ngược lại. Xe mô tô biển số 59L2-525.00 do anh Hoàng Văn D1 điều khiển và xe mô tô 59L1-672.84 do chị Phùng Ngọc Thùy D điều khiển đang lưu thông đúng phần đường. Tai nạn giao thông xảy ra, chị L bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, đến ngày 17/3/2018 thì tử vong. Riêng anh D1, chị Thùy D, bà S, cháu Luân, cháu A và chị N bị thương nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/02/2018 của Công an huyện Nhơn Trạch, xác định như sau:

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn đường Km10 + 800 đường T thuộc ấp B, xã L, huyện N, Đồng Nai. Đường thẳng, được tổ chức thành 02 chiều xe chạy, mặt đường được trải bê tông nhựa nóng, chiều rộng mặt đường

tổng là 7m00, giữa đường có vạch sơn trắng không liên tục phân biệt hai chiều xe chạy, mỗi phần đường rộng 3m50, tốc độ tối đa cho phép trên đoạn đường là 50km/h. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải theo hướng phà C, thành phố Hồ Chí Minh đi huyện L, tỉnh Đồng Nai làm chuẩn và chọn trụ điện số 39/93 bên lề phải làm mốc hiện trường.

+ Xe mô tô biển số 59L2-525.00 (ký hiệu 1): Sau tai nạn xe ngã bên phải và nằm trên lề phải, đầu xe quay về hướng đi huyện L. Trục bánh xe trước cách mép đường bên phải 0m55. Trục bánh sau cách mép đường bên phải 0m70.

+ Vết cày xe mô tô biển số 59L2-525.00 (ký hiệu 2): Để lại trên phần đường bên phải, có chiều hướng phà C, thành phố Hồ Chí Minh đi L, tỉnh Đồng Nai, kéo dài đến vị trí gác chân sau bên phải của xe mô tô biển số 59L2-52500. Vết cày dài 7m40, điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải 0m80.

+ Xe mô tô biển số 59L1-67284 (ký hiệu 3): Sau tai nạn xe ngã bên trái và nằm trên phần đường bên phải, đầu xe quay về lề phải, hơi chệch về hướng L. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 1m65, cách điểm đầu vết cày của xe mô tô biển số 59L2-52500 về hướng vào lề phải 0m90 và hơi chệch về hướng phà C. Trục bánh xe sau cách mép đường bên phải 3m00, cách trục bánh xe trước của xe mô tô 59L2-52500 về hướng đi huyện L là 9m15.

+ Vết cày của xe mô tô biển số 59L1-67284 (ký hiệu 4): Để lại trên phần đường bên phải, có chiều hướng phà C, thành phố Hồ Chí Minh đi huyện L, tỉnh Đồng Nai, kéo dài đến vị trí gác chân sau bên trái của xe mô tô 59L1-67284. Vết cày dài 3m10, điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải 2m70.

+ Xe mô tô biển số 59N2-96860 (ký hiệu 5): Sau tai nạn xe ngã bên phải và nằm trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng đi huyện L, tỉnh Đồng Nai. Trục bánh xe trước cách mép đường bên phải 1m35, cách trục bánh xe trước của xe mô tô 59L1-67284 về hướng huyện L, tỉnh Đồng Nai là 1m10, cách điểm đầu của vết cày của xe mô tô 59L2-525.00 về hướng huyện L, tỉnh Đồng Nai là 1m15. Trục bánh xe sau cách mép đường bên phải 1m25.

+ Vết cày xe mô tô biển số 59N2-968.60 (ký hiệu 6): Để lại trên phần đường bên phải, có chiều hướng phà C, thành phố Hồ Chí Minh đi huyện L, tỉnh Đồng Nai, kéo dài đến vị trí gác chân trước bên phải của xe mô tô 59N2-968.60. Vết cày dài 2m50, điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải 1m70, cách điểm đầu vết cày xe mô tô 59L1-672.84 về hướng đi huyện L, tỉnh Đồng Nai là 1m45 và chệch sang lề trái.

+ Trụ điện số 39/93 (ký hiệu 7) ở bên lề phải làm mốc hiện trường, trụ điện cách mép đường bên phải 4m40, cách trục bánh xe sau của xe mô tô 59L2-525.00 về hướng huyện L, tỉnh Đồng Nai là 5m00.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 59L2-525.00:

- + Đèn chiếu sáng trước bể, hư hỏng hoàn toàn.
- + Mặt nạ trước bể.
- + Yếm chắn gió bên trái bể.
- + Ốp nhựa sau yếm chắn gió bên trái bể.
- + Ốp nhựa nơi để chân trước bên trái bể.
- + Ốp nhựa gầm xe bên trái bể làm nhiều dây điện và dây phanh bị bung ra ngoài.
- + Thanh kim loại bên trong yếm chắn gió bên trái và ốp nhựa gầm xe bên trái có vết móp lõm kim loại khoảng 01cm và trầy xước sơn theo hướng trước ra sau, điểm cao nhất cách mặt đất 28cm.
- + Mặt ngoài lồng máy bên trái có vết chà xước cao su màu đen hình sọc theo hướng trước ra sau, từ trên xuống dưới, phạm vi 30 x 10 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm.
- + Mặt ngoài gác chân sau bên trái có nhiều vết trầy xước kim loại theo hướng trước ra sau, dài 17cm.
- + Ốp nhựa đầu xe bên phải có vết mài mòn do ma sát với mặt đường và dính bụi đất màu đỏ.
- + Đầu tay lái bên phải có vết mài mòn kim loại và cao su của chụp tay lái do ma sát với mặt đường, dính bụi đất đỏ.
- + Ốp nhựa sau và dưới cổ xe bị hở bung, cạnh bên phải bị mài mòn tróc keo dán và dính nhiều bụi đất màu đỏ.
- + Cạnh ngoài của yếm chắn gió bên phải bị mài mòn nhựa và dính nhiều bụi đất đỏ.
- + Cạnh ốp nhựa gầm xe bên phải bị mài mòn, tróc keo, dính nhiều bụi đất đỏ.
- + Cạnh trước gác chân sau bên phải bị mài mòn kim loại do ma sát với đường và dính nhiều bụi đất đỏ.
- + Ốp nhựa hông xe bên phải bị mài mòn, tróc keo do ma sát với mặt đường, dính nhiều bụi đất đỏ.
- + Ốp nhựa ống xả bị bể, mài mòn và dính bụi đất đỏ.
- + Không kiểm tra bên trong xe.
- + Phanh sử dụng được.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 59N2-968.60:

- Vè chắn bùn bánh xe trước bị bể, mặt bên phải của vè có nhiều vết trầy xước sơn và dính nhiều sơn màu đỏ theo hướng từ trước ra sau.

- Vành bánh xe trước bên trái có 2 vết thủng móp kim loại theo hướng từ ngoài vào trong, cụ thể như sau:

+ Vết thứ nhất: Có phạm vi 15 x 04 cm, điểm gần nhất cách trục bánh xe 20cm.

+ Vết thứ hai: Có phạm vi 16 x 04 cm, điểm gần nhất cách trục bánh xe 20cm, cách nơi rộng nhất của vết thứ nhất theo hướng ngược chiều kim đồng hồ 20cm, cách vị trí chân van hơi theo hướng thuận chiều kim đồng hồ 17cm.

- Ống nhúng trước bị cong thụng từ trước ra sau, mặt ngoài ống nhúng trước bên trái có vết chà sát sạch bụi bẩn, dính sơn màu trắng theo hướng từ trước ra sau, phạm vi 22 x 03cm, điểm cao nhất cách mặt đất 46cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm, đầu dưới của ống nhúng có vết trầy xước lõm kim loại theo hướng từ trước ra sau, dài 3,5cm, cách mặt đất 24cm, ốp nhựa ống nhúng bể; mặt ngoài ống nhúng trước bên phải có vết chà sát sạch bụi bẩn, dính sơn màu đỏ theo hướng từ trước ra sau, phạm vi 10 x 04cm, điểm cao nhất cách mặt đất 43cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 34cm.

- Bộ phận bằng kim loại nối dây phanh vào đùm bánh xe trước bị cong vênh sau.

- Cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu chuyển hướng trước bể hư hỏng hoàn toàn, ốp nhựa đầu xe bể.

- Mặt nạ trước bể.

- Yếm chắn gió bên trái bể nhựa $\frac{1}{2}$ phía trên, điểm thấp nhất vết bể cách mặt đất 65,5cm, cạnh trước của yếm cách vết bể theo hướng xuống đất 2,5cm có vết trầy xước theo hướng từ trước ra sau phạm vi 09 x 10cm; gần cuối yếm theo hướng xuống đất có vết trầy xước sơn, dính cao su màu đen theo hướng trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 37cm.

- Góc chân trước bên trái cong vênh sau, chụp cao su góc chân lệch theo hướng trước ra sau, dưới lên trên, đầu góc chân bị rách cao su, cách mặt đất 32cm.

- Yếm chắn gió bên phải bể, mặt trước có nhiều vết trầy xước sơn, dính bùn màu đen theo hướng trước ra sau.

- Cạnh ngoài bên phải cần đạp thắng mài mòn kim loại, cách đất 25cm.

- Góc chân trước bên phải cong vênh sau, chụp cao su văng ra khỏi vị trí, đầu góc chân mài mòn kim loại, cách đất 28cm.

- Kính chiếu hậu gãy.

- Không kiểm tra bên trong xe.
- Phanhsử dụng được.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 59L1-672.84:

- + Mặt nạ trước bể.
- + Ốp nhựa đầu xe phía trước bên phải bể theo hướng trước ra sau, cách đất 102cm.
- + Yếm chắn gió bên phải màu đỏ bể.
- + Ốp nhựa sau và dưới cổ xe bên phải bể theo hướng từ trước ra sau.
- + Mặt ngoài yếm bên trái có vết mài mòn nhựa do ma sát với đường.
- + Cạnh dưới gác chân sau bên trái có vết mài mòn kim loại do ma sát với đường, dài 04cm.
- + Mặt bên trái của thanh chân chống đứng bên trái có vết mài mòn kim loại do ma sát với đường.
- + Không kiểm tra bên trong xe.
- + Phanhsử dụng được.

Tang vật thu giữ:

- Xe mô tô biển số 59L2- 525.00 của chị Phùng Ngọc Thùy D có giấy tờ hợp pháp Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu.
- Xe mô tô biển số 59L1- 672.84 của anh Hoàng Văn D1 có giấy tờ hợp pháp Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu.
- Xe mô tô biển số 59N2-968.60 của Lại Công D có giấy tờ hợp pháp Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 432a/PC54-KLGDPY ngày 21/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân chết của chị Phùng Ngọc Thùy L đa chấn thương chấn thương sọ não và hàm, gãy xương đùi + viêm phổi.

Tại văn bản số 126/CV-PC54 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai giải thích “*nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phùng Ngọc Thùy L là do hậu quả của tai nạn giao thông gây ra đa chấn thương. Qua quá trình điều trị nằm lâu dịch ứ đọng dẫn tới viêm phổi, tràn dịch màng phổi là thứ phát (hậu quả của quá trình điều trị tại Bệnh viện dẫn tới viêm phổi, tràn dịch màng phổi)*”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra D và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị L số tiền 91.000.000 đồng và được gia đình chị L viết đơn bãi nại. Đồng thời gia đình D cũng đã bồi thường cho anh D1 34.000.000 đồng, chị Thùy D 2.000.000 đồng, bà S 6.000.000 đồng, chị N 20.000.000 đồng. Anh D1,

chị Thùy D, bà S và chị N từ chối giám định thương tích và làm đơn bãi nại cho D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lại Công D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Lại Công D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án: bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào mới. Tuy nhiên, do bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại xong và được gia đình bị hại viết đơn bãi nại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải đi làm thuê phụ giúp gia đình, gia đình bị cáo có cậu, chú là những người có công với cách mạng. Hơn nữa, bị cáo còn là người chưa thành niên, khi phạm tội mới 16 tuổi 05 tháng nên hạn chế về khả năng nhận thức. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Lại Công D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại viết đơn bãi nại là những tình tiết được quy định tại các điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính

mạng của người khác và xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy việc bị cáo điều khiển phương tiện giao thông gây ra tai nạn nguyên nhân được xác định là do bị cáo buồn ngủ nên hạn chế khả năng kiểm soát hành vi của mình nên điều khiển xe mô tô biển số 59N2 – 968.60 lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của bị cáo. Khi phạm tội bị cáo mới chỉ 16 tuổi 5 tháng, ở độ tuổi này khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi còn hạn chế. Do vậy, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, thay đổi hình phạt tù sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lại Công D là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều b, Khoản 1, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lại Công D 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án (28/02/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thu Hương